

THỦ TƯỚNG CHÍNH
PHỦ
Số: 204/TTg

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 28 tháng 12 năm 1992

QUYẾT ĐỊNH CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Về việc ban hành quy chế tổ chức và hoạt động thanh tra an toàn hàng hải Việt Nam

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Bộ Luật Hàng hải Việt Nam ngày 12 tháng 7 năm 1990;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1

Nay ban hành "Quy chế tổ chức và hoạt động thanh tra an toàn hàng hải Việt Nam" kèm theo Quyết định này.

Điều 2

Bản Quy định này có hiệu lực từ ngày ban hành.

Các quy định trước đây trái với quy định của bản Quy chế này bị bãi bỏ.

Điều 3

Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan khác thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

QUY CHẾ

TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA THANH TRA AN TOÀN HÀNG HẢI VIỆT NAM

(Ban hành kèm theo Quyết định số

204-TTg ngày 28-12-1992 của Thủ tướng Chính phủ)

CHƯƠNG I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1

Bản Quy chế này quy định các nguyên tắc tổ chức bộ máy và hoạt động của Thanh tra an toàn hàng hải Việt Nam.

Điều 2

Thanh tra an toàn hàng hải Việt Nam là tổ chức thanh tra chuyên trách trực thuộc Cục Hàng hải Việt Nam, thực hiện chức năng Thanh tra an toàn hàng hải và phòng ngừa ô nhiễm môi trường do tàu biển gây ra tại các vùng nước của Việt Nam mà tàu biển được phép hoạt động.

Điều 3

1- Thanh tra an toàn hàng hải Việt Nam tổ chức theo nguyên tắc tập trung, thống nhất; được sử dụng con dấu nghiệp vụ, trang phục, phù hiệu, cấp hiệu, thẻ thanh tra viên theo quy định của Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam.

2- Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam là người có thẩm quyền cao nhất trong việc xử lý các vụ việc liên quan đến hoạt động nghiệp vụ do Thanh tra an toàn hàng hải Việt Nam tiến hành.

Điều 4

Hệ thống tổ chức của Thanh tra an toàn hàng hải Việt Nam bao gồm:

- 1- Thanh tra an toàn hàng hải trung ương, đặt tại Cục hàng hải Việt Nam.
- 2- Thanh tra an toàn hàng hải khu vực, đặt tại các Chi cục Hàng hải hoặc tại các khu vực hàng hải do Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam quy định.

Điều 5

Trong phạm vi nhiệm vụ và quyền hạn của mình, tất cả các thanh tra viên an toàn hàng hải Việt Nam đều có nghĩa vụ thực hiện công vụ một cách khách quan, miễn cán và đúng pháp luật.

Mọi hành vi vi phạm pháp luật hoặc lạm dụng quyền hạn, cố tình làm trái các quy định trong Bộ Luật Hàng hải Việt Nam và Quy chế này về Thanh tra an toàn hàng hải, đều bị xử lý theo pháp luật.

Điều 6

1- Các chủ tàu, thuyền trưởng và tổ chức, cá nhân liên quan khác có nghĩa vụ tôn trọng, tạo mọi điều kiện cần thiết để các hoạt động thanh tra an toàn hàng hải được tiến hành thuận lợi, có hiệu quả.

2- Các khiếu nại, tố cáo liên quan đến hoạt động Thanh tra an toàn hàng hải được giải quyết theo các quy định tại Chương IV, Quy chế này.

CHƯƠNG II

NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA THANH TRA AN TOÀN HÀNG HẢI VIỆT NAM

Điều 7

Thanh tra an toàn hàng hải Việt Nam có những nhiệm vụ sau:

1- Thanh tra việc chấp hành các quy định pháp luật của Việt Nam và điều ước quốc tế mà Việt Nam ký kết, công nhận về an toàn hàng hải, phòng ngừa ô nhiễm môi trường do tàu biển gây ra đối với các loại tàu biển không quân sự của Việt Nam hoặc nước ngoài hoạt động tại Việt Nam;

2- Thanh tra các khả năng bảo đảm an toàn cho tàu biển, người, hàng hoá và tài sản khác ở trên tàu biển, hệ thống cầu cảng, luồng ra vào cảng biển, báo hiệu hàng hải hoặc các công trình, thiết bị tương tự.

3- Chỉ đạo các cảng vụ hoặc tự mình tổ chức điều tra, xác định nguyên nhân của các vụ tai nạn, sự cố hàng hải sau đây:

a) Tai nạn, sự cố hàng hải do tàu biển Việt Nam hoặc tàu biển nước ngoài gây ra tại Việt Nam.

b) Tai nạn, sự cố hàng hải do con người hoặc các phương tiện khác không phải là tàu biển gây ra, nhưng có liên quan đến tàu biển khi hoạt động tại các vùng nước mà tàu biển được phép hoạt động.

Trong quá trình điều tra mà phát hiện thấy các dấu hiệu phạm tội, thì Thanh tra an toàn hàng hải Việt Nam có nhiệm vụ chuyển giao hồ sơ vụ việc cho cơ quan có thẩm quyền truy cứu trách nhiệm hình sự.

4- Kiến nghị với Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam về các biện pháp cần thiết, nhằm bảo đảm các điều kiện an toàn hàng hải, phòng ngừa ô nhiễm môi trường do tàu biển gây ra tại Việt Nam.

5- Giám sát hoạt động bảo đảm an toàn hàng hải của cảng vụ, bảo đảm hàng hải, hoa tiêu, đăng kiểm tàu biển, tổ chức tìm kiếm - cứu nạn và các tổ chức, cá nhân có liên quan khác.

6- Tổ chức tuyên truyền, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật về an toàn hàng hải và phòng ngừa ô nhiễm môi trường trong hoạt động hàng hải.

Điều 8

Thanh tra an toàn hàng hải có những quyền hạn sau đây:

1- Kiểm tra các điều kiện bảo đảm an toàn hàng hải và phòng ngừa ô nhiễm môi trường của các loại tàu biển không quân sự của Việt Nam hoặc nước ngoài hoạt động tại Việt Nam. Cụ thể như sau:

a) Kiểm tra tình trạng thực tế của vỏ tàu; các máy móc, thiết bị hàng hải; trang thiết bị cứu sinh, cứu hoả; hệ thống thông tin liên lạc; hệ thống động lực, điện và các loại máy móc, trang thiết bị khác được lắp đặt trên tàu biển.

b) Kiểm tra bằng cấp chuyên môn và khả năng nghiệp vụ của thuyền viên, hoa tiêu làm việc trên tàu.

c) Kiểm tra các loại giấy chứng nhận về đăng ký tàu; các loại giấy chứng nhận do cơ quan đăng kiểm có thẩm quyền cấp; các loại nhật ký hàng hải; bảng phân công nhiệm vụ cứu sinh, cứu hoả, chống chìm tàu và các giấy tờ, tài liệu có liên quan khác của tàu.

d) Yêu cầu thuyền trưởng, máy trưởng, sỹ quan trưởng ca hoặc các thuyền viên khác báo cáo về tình hình hoạt động của bộ phận thuộc phạm vi chức trách của từng người; kiểm tra sự hiểu biết của thuyền viên, hành khách ở trên tàu về các biện pháp ngăn ngừa hoặc đối phó trong các tình huống nguy hiểm có thể xảy ra ở trên tàu.

Nếu xét thấy cần thiết, thì có quyền yêu cầu thuyền trưởng tiến hành các cuộc thực tập báo động về cứu sinh, cứu hoả và chống chìm tàu để có thể đánh giá khả năng ứng phó của thuyền viên và những người có mặt ở trên tàu.

2- Kiểm tra khả năng bảo đảm an toàn theo thiết kế của hệ thống cầu bến, luồng ra, vào cảng, báo hiệu hàng hải và các công trình, thiết bị có liên quan khác.

3- Thực hiện các hoạt động nghiệp vụ để điều tra, thu thập bằng chứng, lấy lời khai, trưng cầu giám định chuyên môn nhằm xác định nguyên nhân, rút kinh nghiệm và xác định trách nhiệm của những người liên quan trong các vụ tai nạn, sự cố hàng hải.